

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HS-ST

Ngày: 09-04-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 04 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 125/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo: *Nguyễn Mạnh H*, sinh ngày 15/3/1999, tại Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Tr, xã HT, Tp TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn H1- sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị T- sinh năm 1976; Vợ con: chưa; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1) Anh Vũ Ngọc D, sinh năm 1990 (có mặt)

HKTT: xóm CS 2, xã SC, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Ngõ 192, tổ 9, phường TL, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

2) Chị Dương Thị Hải A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT: Xóm T, xã HT, TP TN

***Người làm chứng:** Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11B, phường TL, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/05/2017, giữa Nguyễn Mạnh H và chị Dương Thị Hải A (sinh năm 1990, HKTT Xóm Tr, xã HT, Tp TN, tỉnh TN) có quan hệ họ hàng nên chị Hải A chở Nguyễn Mạnh H đến nhà trọ của của người yêu là anh Vũ Ngọc D (sinh năm 1990, HKTT: xóm CS 2, xã SC, TP TN) hiện đang trọ tại tổ 9, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, H ngủ tại phòng khách trong nhà trọ của D, còn chị Hải A và anh D ngủ ở phòng phía trong. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/05/2017, H tỉnh dậy và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh D nên đã đi vào phòng ngủ nơi chị Hải A và D đang ngủ. Khi vào trong buồng ngủ H quan sát thấy cuối giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng của D đang cắm sạc, H rút sạc rồi cầm điện thoại đi đến đầu giường thấy có 01 túi xách màu đen của chị Hải A. H mở túi xách lấy 01 chiếc ví màu đen, mở ví thấy có tiền nên cho điện thoại di động vừa trộm cắp được vào ví rồi đi ra ngoài phòng khách. H đến nóc tủ lạnh lấy chìa khóa xe máy, dắt xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 20B1-800.64 của chị Hải A dựng ở phòng khách ra ngoài sân sau đó dùng chìa khóa nhà trọ của anh D khóa cửa lại và vẫn để chìa khóa ở ổ khóa. H điều khiển xe đến khu vực phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên bán chiếc điện thoại di động của anh D cho 01 nam thanh niên không quen biết được 1.000.000đ, sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên qua kiểm tra ví thấy bên trong có 12.600.000đ H đã lấy số tiền rồi rút chiếc ví tại bờ kênh gần đó, sau đó H bán chiếc xe mô tô cho 01 nam thanh niên tên là Nam không rõ địa chỉ với giá 10.000.000đ. Số tiền H chiếm đoạt và tiền bán các tài sản trộm cắp H đã tiêu xài cá nhân hết. Chị Hải A, anh D phát hiện mất tài sản đã trình báo Công an phường Tân Lập xem xét giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 229/HĐĐGTS ngày 13/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, BKS 20B1-800.64, đã qua sử dụng có trị giá là 23.000.000đ

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐĐGTS ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng đã qua sử dụng trị giá: 2.000.000đ; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ. Tổng giá trị của 2 tài sản trên 2.100.000đ.

Tổng số tài sản Nguyễn Mạnh H đã chiếm đoạt của anh D và chị Hải A có trị giá là 37.700.000đ.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Tội cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo xác định do ham chơi điện tử, đồng thời sau khi tỉnh dậy thấy chị Hải A và anh D ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau khi lấy được tài sản do ham chơi điện tử nên đã sử dụng tài sản trộm cắp để thuê nhà ở, ăn tiêu và chơi điện tử hết.

Tại phiên tòa anh Vũ Ngọc D xác định việc trình bày của bị cáo là đúng, sau khi sự việc xảy ra thì cuối năm 2017 anh và chị Hải A đã kết hôn, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay chị Hải A biết, tuy nhiên do công tác ở xa nên không về được anh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là chiếc điện thoại, xác định chị Hải A vẫn giữ nguyên quan điểm tại cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe máy Liberty đối với số tiền và chiếc ví không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 12-15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Ngọc D số tiền 2.000.000đ và bồi thường chị Dương Thị Hải A số tiền 23.000.000đ. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp để sớm về lao động trả tài sản cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Mạnh H là cháu họ của chị Dương Thị Hải A nên ngày 23/5/2017 chị Hải A đã đèo H sang nhà trọ của anh Vũ Ngọc D tại tổ 9, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên chơi. Khoảng 02h ngày 24/05/2017 lợi dụng lúc chị Hải A và anh Vũ Ngọc D đang ngủ H đã vào phòng ngủ lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng của anh D đang để cuối giường ngủ, lấy của chị Hải A 01 ví giả da màu đen trong có 12.600.000đ trên đầu giường và ra ngoài phòng khách lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty cùng các tài sản trên mang đi tiêu thụ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 229/HĐĐGTS ngày 13/07/2017 và bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐĐGTS ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, BKS 20B1-800.64, đã qua sử dụng có giá trị là 23.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng đã qua sử dụng trị giá: 2.000.000đ; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ. Như vậy xác định tổng trị giá tài sản Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt của anh Vũ Ngọc D và chị Dương Thị Hải A là 37.700.000đ.

Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với trị giá là 37.700.000đ của chị Hải A và anh D cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do đó bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPTN ngày 28/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, trong quá trình ở địa phương thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, có biểu hiện trộm cắp tài sản, xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s của anh D, tài sản trên bị cáo đã bán cho hiệu đã bán đến nay không thu hồi được, anh D yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tài sản đã trộm cắp theo kết luận của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tài sản bị cáo trộm cắp của chị Dương Thị Hải A, đối với chiếc ví và số tiền 12.600.000đ chị Hải A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, chị Hải A yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe máy theo kết luận của Hội đồng định giá, do đó cần buộc bị cáo bồi thường chiếc xe máy cho chị Hải A.

Về lãi suất: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong vụ án này còn có người nam thanh niên mua điện thoại và người đàn ông tên Nam mua xe máy Liberty BKS 20B1- 800.64 của bị cáo Hùng tại khu vực khu công nghiệp Diêm Thụy. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên chưa có căn cứ để xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm

[7] Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với người bị hại đồng thời anh Vũ Ngọc D xác định hiện anh và chị Hải A đã kết hôn, chị Hải A biết được việc Tòa án triệu tập tuy nhiên hiện đi làm xa nhà không thể tham gia tố tụng được, giữ nguyên quan điểm tại cơ quan điều tra do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại Dương Thị Hải A

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Nguyễn Mạnh H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho Anh Vũ Ngọc D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho chị Dương Thị Hải A số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Dương Thị Hải A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

